

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 13 (TỪ 01/12/2025 – 06/12/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 13	1	2	3	4	5	6
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)	CNDD1(B)
	01/12-06/12	60	49	37	32	198	201
Thứ 2	08g00 - 08g50	TT TIN HOC		THLS KXNK 2	LS ĐCS VN	SH-DT	TT ĐHN-HTĐD4B,5B,6B
	09g00 - 09g50	TT TIN HOC		THLS KXNK 2	LS ĐCS VN	SH-DT	TT ĐHN-HTĐD4B,5B,6B
	10g00 - 10g50	TT TIN HOC		THLS KXNK 2	LS ĐCS VN	SH-DT	TT ĐHN-HTĐD4B,5B,6B
	11g00 - 11g50	TT TIN HOC		THLS KXNK 2	LS ĐCS VN	SH-DT	TT ĐHN-HTĐD4B,5B,6B
		BỘ MÔN			TRƯỚC TUYẾN	P. 1 KHU B	P. 3 KHU B
Thứ 3	13g00 - 13g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NỘI KHOA		TT ĐHN-HTĐD1B,2B,3B
	14g00 - 14g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NỘI KHOA		TT ĐHN-HTĐD1B,2B,3B
	15g00 - 15g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NỘI KHOA		TT ĐHN-HTĐD1B,2B,3B
	16g00 - 16g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NỘI KHOA		TT ĐHN-HTĐD1B,2B,3B
		BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 11 KHU B		P. 3 KHU B
Thứ 4	08g00 - 08g50	TT GIAI PHAU		THLS KXNK 2		TT ĐHN-HTĐD1A,2A,3A	
	09g00 - 09g50	TT GIAI PHAU		THLS KXNK 2		TT ĐHN-HTĐD1A,2A,3A	
	10g00 - 10g50	TT GIAI PHAU		THLS KXNK 2		TT ĐHN-HTĐD1A,2A,3A	
	11g00 - 11g50	TT GIAI PHAU		THLS KXNK 2		TT ĐHN-HTĐD1A,2A,3A	
		BỘ MÔN				P. 1 KHU B	
Thứ 5	13g00 - 13g50	TRIỆT	TT KXNK LS 1	VN & TGHM		TT ĐHN-HTĐD4A,5A,6A	
	14g00 - 14g50	TRIỆT	TT KXNK LS 1	VN & TGHM		TT ĐHN-HTĐD4A,5A,6A	
	15g00 - 15g50	TRIỆT	TT KXNK LS 1	VN & TGHM		TT ĐHN-HTĐD4A,5A,6A	
	16g00 - 16g50	TRIỆT	TT KXNK LS 1	VN & TGHM		TT ĐHN-HTĐD4A,5A,6A	
		P. 8 KHU B	BỘ MÔN	P. 6 KHU B		P. 1 KHU B	
Thứ 6	08g00 - 08g50		TT KXNK LS 1	THLS KXNK 2			SH-DT
	09g00 - 09g50		TT KXNK LS 1	THLS KXNK 2			SH-DT
	10g00 - 10g50		TT KXNK LS 1	THLS KXNK 2			SH-DT
	11g00 - 11g50		TT KXNK LS 1	THLS KXNK 2			SH-DT
			BỘ MÔN				P. 2 KHU B
Thứ 7	13g00 - 13g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	14g00 - 14g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	15g00 - 15g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	16g00 - 16g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
			P. 6 KHU B				
Thứ 8	08g00 - 08g50		KXNK LS 1	THLS KXNK 2		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	09g00 - 09g50		KXNK LS 1	THLS KXNK 2		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	10g00 - 10g50		KXNK LS 1	THLS KXNK 2		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	11g00 - 11g50		KXNK LS 1	THLS KXNK 2		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
			BỘ MÔN			P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN	
Thứ 9	13g00 - 13g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	14g00 - 14g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	15g00 - 15g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	16g00 - 16g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
		BỘ MÔN				P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN	
Thứ 10	08g00 - 08g50			THLS KXNK 2			TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	09g00 - 09g50			THLS KXNK 2			TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	10g00 - 10g50			THLS KXNK 2			TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	11g00 - 11g50			THLS KXNK 2			TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
							P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN
Thứ 11	13g00 - 13g50		TT QUD 1		TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	14g00 - 14g50		TT QUD 1		TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	15g00 - 15g50		TT QUD 1		TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	16g00 - 16g50		TT QUD 1		TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
			BỘ MÔN		P. 11 KHU B		P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN
Thứ 12	08g00 - 08g50		VS - KS	LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	09g00 - 09g50		VS - KS	LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	10g00 - 10g50		VS - KS	LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	11g00 - 11g50		VS - KS	LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
			P. 9 KHU B	P. 16 KHU B		KHU B	KHU B
Thứ 13	13g00 - 13g50						TRIETHOC
	14g00 - 14g50						TRIETHOC
	15g00 - 15g50						TRIETHOC
	16g00 - 16g50						TRIETHOC
							TRƯỚC TUYẾN

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 13 (TỪ 01/12/2025 – 06/12/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 13	7 CNDD2(A)	8 CNDD2(B)	9 PARAMEDIC(2)	10 GMHS(2)	11 CNDD3	12 PARAMEDIC(3)	13 GMHS(3)
	01/12-06/12	95	98	18	37	151	19	38
Thứ 2	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A TT ĐDCS1-1A TT ĐDCS1-1A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B			THLS THLS THLS THLS		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	BỘ MÓN/P. 508 KHU A2 TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A	BỘ MÓN/P. 2 KHU B TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B TT ĐDCS1-1B TT ĐDCS1-1B	TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD	TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD	THLS THLS THLS THLS	TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV	
		P. 1 KHU B/ BỘ MÓN	BỘ MÓN P. 508 KHU A2	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B		BỘ MÓN	
	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50					THLS THLS THLS THLS		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		TT ĐDCS1-2B TT ĐDCS1-2B TT ĐDCS1-2B TT ĐDCS1-2B	TT DUOCLY TT DUOCLY TT DUOCLY TT DUOCLY	TT DUOCLY TT DUOCLY TT DUOCLY TT DUOCLY	THLS THLS THLS THLS		
			BỘ MÓN	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			
Thứ 4	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT SKMT2A TT SKMT2A TT SKMT2A TT SKMT2A		TT ĐDCS1 TT ĐDCS1 TT ĐDCS1 TT ĐDCS1	TT ĐDCS1 TT ĐDCS1 TT ĐDCS1 TT ĐDCS1	THLS THLS THLS THLS	CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA	
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	P. 1.16 TTXN-TN TT SKMT1A TT SKMT1A TT SKMT1A TT SKMT1A		TT DD-TC TT DD-TC		THLS THLS THLS THLS	P. 10 KHU B CSSKTE CSSKTE CSSKTE CSSKTE	
		P. 1.16 TTXN-TN		BỘ MÓN			P. 10 KHU B	
	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A				THLS THLS THLS THLS		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	P. 1 KHU B/BỘ MÓN	TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B	TT SKMT TT SKMT TT SKMT TT SKMT		THLS THLS THLS THLS	TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV	
			BỘ MÓN/P. 1 KHU B	P. 12 KHU B			BỘ MÓN	
Thứ 6	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A TT ĐDCS1-2A TT ĐDCS1-2A	TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B			THLS THLS THLS THLS		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	BỘ MÓN/P. 508 KHU A2 TT SKMT2B TT SKMT2B TT SKMT2B TT SKMT2B	P. 1.16 TTXN-TN TT SKMT2B TT SKMT2B TT SKMT2B TT SKMT2B			THLS THLS THLS THLS	CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA CSSKNLCB NGOAIKHOA	
			P. 1.16 TTXN-TN				P. 14 KHU B	
	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50					TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN	TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN	TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50					KHU A2 TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN	KHU A2 TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN	KHU A2 TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN TT GDLN-TCN
						KHU A2	KHU A2	KHU A2

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhứt, Tru sở Tân Nhứt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 13 (TỪ 01/12/2025 – 06/12/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
		CNĐĐ4	PARAMEDIC(4)	GMHS(4)	CNĐĐ HS(4)	CNHOSINH1	CNHOSINH2	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3
Thứ 2	01/12-06/12	109	7	30	18	30	26	30	28	29
	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS	THMLN	KTCTMLN	VLYS	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	THMLN	KTCTMLN	VLYS	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS	THMLN	KTCTMLN	VLYS	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS	THMLN	KTCTMLN	VLYS	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	P. 12 KHU B	TRỰC TUYẾN	P. 1.10 TTXN-TN	BỘ MÔN	TTLS VLTL CX
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC		NGOAINGU	TT KHAMTHECHA?	TTLS VLTL CX
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC		NGOAINGU	TT KHAMTHECHA?	TTLS VLTL CX
Thứ 3	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS					TTLS VLTL CX
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS					TTLS VLTL CX
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS					TTLS VLTL CX
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS					TTLS VLTL CX
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC				TTLS VLTL CX
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC	TT KSNK	TRIETHOC		TTLS VLTL CX
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC	TT KSNK	TRIETHOC		TTLS VLTL CX
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDTC	TT KSNK	TRIETHOC		TTLS VLTL CX
Thứ 4	08g00 - 08g50					KHU B	P. 14 KHU B	TRỰC TUYẾN		
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCĐC		TT GIAIPHAU	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCĐC		TT GIAIPHAU	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCĐC		TT GIAIPHAU	TT VĐTL	TTLS VLTL CX
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	BỘ MÔN		BỘ MÔN	BỘ MÔN	TTLS VLTL CX
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT VANDONGHOC	TT VANDONGHOC	TTLS VLTL CX
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT VANDONGHOC	TT VANDONGHOC	TTLS VLTL CX
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT VANDONGHOC	TT VANDONGHOC	TTLS VLTL CX
Thứ 5	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS			GDTC		TTLS VLTL CX
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS			GDTC		TTLS VLTL CX
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS			GDTC		TTLS VLTL CX
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS			GDTC		TTLS VLTL CX
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS			KHU B	SLB-MD	TTLS VLTL CX
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS			TRIETHOC	SLB-MD	TTLS VLTL CX
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS			TRIETHOC	SLB-MD	TTLS VLTL CX
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS			TRIETHOC	SLB-MD	TTLS VLTL CX
Thứ 6	08g00 - 08g50							TRỰC TUYẾN	P. 1.10 TTXN-TN	
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	TT KHAMTHECHA?	TTLS VLTL CX
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	TT KHAMTHECHA?	TTLS VLTL CX
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN		GDTC	TT KHAMTHECHA?	TTLS VLTL CX
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	KHU B	P. 12 KHU B	
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	CNXHKH	TTLS VLTL CX
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	CNXHKH	TTLS VLTL CX
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT GDSKTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	CNXHKH	TTLS VLTL CX
Thứ 7	08g00 - 08g50					P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	P. 10 KHU B	P. 12 KHU B	
	09g00 - 09g50									
	10g00 - 10g50									
	11g00 - 11g50									
	13g00 - 13g50									
	14g00 - 14g50									
	15g00 - 15g50									
	16g00 - 16g50									

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 13 (TỪ 01/12/2025 – 06/12/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 13	23 CNKTPHCN4	24 CNKTHAYH1	25 CNKTHAYH2	26 CNKTHAYH3	27 CNKTHAYH4	28 CNKTXN1	29 CNKTXN2	30 CNKTXN3	31 CNKTXN4
	01/12-06/12	24	53	50	29	44	47	43	48	46
Thứ 2	08g00 - 08g50	TT VLTLTTK-CNC					TT GIAI PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	09g00 - 09g50	TT VLTLTTK-CNC					TT GIAI PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	10g00 - 10g50	TT VLTLTTK-CNC					TT GIAI PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	11g00 - 11g50	TT VLTLTTK-CNC					TT GIAI PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
		BỘ MÔN					BỘ MÔN	BỘ MÔN		
	13g00 - 13g50		GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	14g00 - 14g50		GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	15g00 - 15g50		GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	16g00 - 16g50		GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
			KHU B				BỘ MÔN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
Thứ 3	08g00 - 08g50		TT GIAI PHAU	ATBX				DTH	TT HHĐM(N2)	THLS
	09g00 - 09g50		TT GIAI PHAU	ATBX				DTH	TT HHĐM(N2)	THLS
	10g00 - 10g50		TT GIAI PHAU	ATBX				DTH	TT HHĐM(N2)	THLS
	11g00 - 11g50		TT GIAI PHAU	ATBX				DTH	TT HHĐM(N2)	THLS
			BỘ MÔN	P. 16 KHU B				P. 17 KHU B	BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50		TT TIN HOC	ATBX					TT HHĐM(N1)	THLS
	14g00 - 14g50		TT TIN HOC	ATBX					TT HHĐM(N1)	THLS
	15g00 - 15g50		TT TIN HOC	ATBX					TT HHĐM(N1)	THLS
	16g00 - 16g50		TT TIN HOC	ATBX					TT HHĐM(N1)	THLS
			BỘ MÔN	P. 16 KHU B					BỘ MÔN	
Thứ 4	08g00 - 08g50	TT VLTLTTK-CNC		KTC X-Q 2	NLCPPTAYH 2	TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	09g00 - 09g50	TT VLTLTTK-CNC		KTC X-Q 2	NLCPPTAYH 2	TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	10g00 - 10g50	TT VLTLTTK-CNC			NLCPPTAYH 2	TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	11g00 - 11g50	TT VLTLTTK-CNC			NLCPPTAYH 2	TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
		BỘ MÔN		P. 16 KHU B	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	KHU B		BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50				NLCPPTAYH 2	XATRI	TRJET	TT VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	14g00 - 14g50				NLCPPTAYH 2	XATRI	TRJET	TT VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	15g00 - 15g50				NLCPPTAYH 2	XATRI	TRJET	TT VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	16g00 - 16g50				NLCPPTAYH 2	XATRI	TRJET	TT VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
					P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	TRUC TUYEN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
Thứ 5	08g00 - 08g50				KTC CL ĐT 2			TT KYSINHS1		THLS
	09g00 - 09g50				KTC CL ĐT 2			TT KYSINHS1		THLS
	10g00 - 10g50				KTC CL ĐT 2			TT KYSINHS1		THLS
	11g00 - 11g50				KTC CL ĐT 2			TT KYSINHS1		THLS
					P. 18 KHU B			BỘ MÔN		
	13g00 - 13g50				KTC CL ĐT 2			BH NOI - NGOAI	TT ATSH-KSNK	THLS
	14g00 - 14g50				KTC CL ĐT 2			BH NOI - NGOAI	TT ATSH-KSNK	THLS
	15g00 - 15g50				KTC CL ĐT 2			BH NOI - NGOAI	TT ATSH-KSNK	THLS
	16g00 - 16g50				KTC CL ĐT 2			BH NOI - NGOAI	TT ATSH-KSNK	THLS
					P. 18 KHU B			P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
Thứ 6	08g00 - 08g50	TT VLTLTTK-CNC	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	TT XNTB2	THLS
	09g00 - 09g50	TT VLTLTTK-CNC	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	TT XNTB2	THLS
	10g00 - 10g50	TT VLTLTTK-CNC	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	TT XNTB2	THLS
	11g00 - 11g50	TT VLTLTTK-CNC	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	TT XNTB2	THLS
		BỘ MÔN	BỘ MÔN				KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50							TT HUYETHOC1 (N2)	TT XBTB2	THLS
	14g00 - 14g50							TT HUYETHOC1 (N2)	TT XBTB2	THLS
	15g00 - 15g50							TT HUYETHOC1 (N2)	TT XBTB2	THLS
	16g00 - 16g50							TT HUYETHOC1 (N2)	TT XBTB2	THLS
								BỘ MÔN	BỘ MÔN	
Thứ 7	08g00 - 08g50									
	09g00 - 09g50									
	10g00 - 10g50									
	11g00 - 11g50									
	13g00 - 13g50		GDTC							
	14g00 - 14g50		GDTC							
	15g00 - 15g50		GDTC							
	16g00 - 16g50		GDTC							
			KHU B							

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt